

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2020/HS-ST
Ngày 25-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Văn Tuyên và bà Nguyễn Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B; sinh năm: 1979; tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B1 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Q; có vợ là Đặng Thị T và có hai con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 27 tháng 6 năm 2020 đến ngày 06 tháng 7 năm 2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Văn K; sinh năm: 1990; tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B2 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 27 tháng 6 năm 2020 đến ngày 06 tháng 7 năm 2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Lưu Văn K; sinh năm: 1977; nơi cư trú: thôn P, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 05 phút, ngày 27 tháng 6 năm 2020, tại Km 00+500 đường quốc lộ 217 thuộc tiểu khu 4, thị trấn H, huyện H, tổ công tác phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa trong khi làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát phát hiện Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36F8-5965 chở phía sau Nguyễn Văn K đi hướng Hà Trung - Vĩnh Lộc có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, B đã tự nguyện giao nộp 01 (Một) túi nhỏ từ tay trái cho lực lượng công an. Công an tiến hành kiểm tra túi nhỏ này thì thấy bên ngoài là túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu đỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là ma túy. Kiểm tra người B, K và xe mô tô biển kiểm soát 36F8-5965 không phát hiện, thu giữ gì thêm. Ngay tại chỗ, B và K khai nhận túi nhỏ trên là ma túy, B và K vừa góp tiền mua để sử dụng chung. Công an tiến hành niêm phong gói ma túy, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và ra Quyết định tạm giữ đối với B và K.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (Một) túi nilong màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ, bên trong có chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, niêm phong ký hiệu: “Vụ Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn K”; 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 36F8-5965.

Tại bản Kết luận giám định số 1812/PC09 ngày 06/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,835g (Một phẩy tám ba năm gam), loại: Heroine.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn K đều khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 27 tháng 6 năm 2020, Nguyễn Văn B đang đi bộ tại đường liên thôn T, xã T thì gặp Nguyễn Văn K, người cùng xã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36F8-5965. Tại đây, K rủ B góp tiền mua ma túy để sử dụng chung và B đồng ý. K đưa cho B 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng), B góp vào 1.000.000đ (Một triệu đồng), được tổng 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). B cầm tiền và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36F8-5965 chở K xuống huyện Hà Trung để tìm mua ma túy. Khi đi đến Công ty thuốc lá Thanh Hóa thuộc tiểu khu 3, thị trấn H, B rẽ vào đường bên cạnh công ty, đi qua một ngã ba khoảng 50m, gặp một người đàn ông không quen biết đang đứng bên đường thì B dừng xe lại. K quay đầu xe, còn B hỏi mua của người đàn ông này một túi ma túy bên ngoài là túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ, bên trong là chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn với giá 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). B cầm gói ma túy ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô chở K về theo đường cũ. Khi cả hai về đến Km 00+500 đường quốc lộ 217 thuộc tiểu khu 4, thị trấn H thì bị Lực lượng Cảnh sát giao thông dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, B đã tự nguyện giao nộp gói ma túy đang cầm bên tay trái cho lực lượng công an. Công an đã niêm

phong tang vật, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ đối với B và K.

Cáo trạng số 84/CT-VKS-HT ngày 28 tháng 09 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 30 (Ba mươi) tháng tù đến 36 (Ba sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 30 (Ba mươi) tháng tù đến 36 (Ba sáu) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và Bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: Ngày 27 tháng 6 năm 2020, các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn K đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 1,835g (Một phẩy tám ba năm gam), loại Heroine nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây là chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Các bị cáo thực hiện tội phạm mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn Văn K là người khởi xướng, Nguyễn Văn B trực tiếp mua ma túy nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm sự: Các bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn K. Do cả hai bị cáo không biết tên, địa chỉ và không nhớ đặc điểm nhận dạng nên không có căn cứ để xử lý.

[5]. Về vật chứng: Khối lượng ma túy cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu huỷ.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36F8- 5965 mà Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn K dùng làm phương tiện đi mua ma túy. Đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T (trú tại thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa), anh T không biết K mượn sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã trả lại chiếc xe cho anh T là đúng quy định.

[4]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn K.

1. Về tội danh: Các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 36 (Ba sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 27 tháng 6 năm 2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 36 (Ba sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 27 tháng 6 năm 2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong (Đặc điểm của phong bì niêm phong theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 01/10/2020).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hà Trung;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đào Văn Nam